

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 03/6/2024  
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH PHÚ YÊN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Sơn*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Bá Tự
2. Bà Phan Thị Thúy Hằng

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thoang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Tùng- Kiểm sát viên.*

Trong ngày 03 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 và Quyết định tạm ngưng phiên tòa số 01/2024/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1997

Trú ở: Thôn L, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên;

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Đặng Ngọc D, sinh năm 1993

Trú ở: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên;

Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện do chị Nguyễn Thị Kim L viết ngày 13/3/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị L trình bày: Vào năm 2014 chị L và anh Đặng Ngọc D kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, hôn nhân tự nguyện. Sau khi về sống chung thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn với lý do tính tình không hòa hợp, thường xuyên cãi vã, anh D là người nghiện game, không lo làm ăn nên vợ chồng không còn hạnh phúc. Từ tháng giêng năm 2024 vợ chồng không sống chung với nhau, mạnh ai nấy mạnh, không ai quan tâm đến ai. Nay chị L không còn tình cảm với anh D nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn anh D.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Như N, sinh ngày 22/01/2016 và Đặng Gia H, sinh ngày 18/11/2019. Ly hôn chị L xin nhận nuôi cháu

H, còn cháu N giao cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, chị L thay đổi ý kiến xin nhận nuôi hai con chung, vì hiện nay cháu N có nguyện vọng được ở với mẹ, chị L không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày 16/5/2024 bị đơn anh Đặng Ngọc D trình bày: Vào năm 2014, anh D và chị Nguyễn Thị Kim Liên kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, tuy nhiên đôi lúc có cãi vã do tính tình không hợp nhau, lúc trước anh D có chơi game nhưng thời gian gần đây đã bỏ, việc chị L làm đơn ly hôn là do chị L có quan hệ ngoại tình với người khác nên đã bỏ nhà đi, nay anh D không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng chị L vẫn một mực cương quyết ly hôn thì anh D đồng ý. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Như N, sinh ngày 22/01/2016 và Đặng Gia H, sinh ngày 18/11/2019. Ly hôn, anh D giao 02 con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đối với cháu Đặng Như N là con chung của chị Nguyễn Thị Kim L và anh Đặng Ngọc D có văn bản trình bày ý kiến, nguyện vọng xin ở với bố (ba). Tại phiên tòa ngày 16/5/2024 cháu N thay đổi ý kiến, nguyện vọng xin được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nêu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với anh Đặng Ngọc D; Về con chung: Giao cháu Đặng Như N, sinh ngày 22/01/2016 và Đặng Gia H, sinh ngày 18/11/2019 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Tòa không xét; Về tài sản chung: Chị L và anh D không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa không xét. Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Đặng Ngọc D đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt (đối với phiên tòa ngày 16/5/2024 anh D có mặt). Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Đặng Ngọc D tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện P cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, lý do vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, hơn nữa đã không sống chung với nhau. Bị đơn anh D không muốn ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên tại phiên tòa ngày 16/5/2024 anh D đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Xét thấy, hôn nhân giữa chị L và anh D mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội

đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị L được ly hôn anh D.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Đặng Ngọc D có 02 con chung là cháu Đặng Như N, sinh ngày 22/01/2016 và Đặng Gia H, sinh ngày 18/11/2019. Tại phiên tòa, chị L xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Xét thấy, hiện nay cháu H còn nhỏ và đang ở với chị L, còn cháu N trình bày có nguyện vọng xin ở với bố, tuy nhiên tại phiên tòa ngày 16/5/2024 anh D không đồng ý nuôi cháu N, đề nghị Tòa giải quyết giao hai con chung cho chị L nuôi dưỡng, còn cháu N thay đổi ý kiến là xin được ở với mẹ. Do đó, để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần của các con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị L, giao cháu N và cháu H cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị L không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi hai con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Đặng Ngọc D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST.

*Vì các lẽ trên;*

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

*Tuyên xử:*

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với anh Đặng Ngọc D.

Về con chung: Giao cháu Đặng Như N, sinh ngày 22/01/2016 và Đặng Gia H, sinh ngày 18/11/2019 cho chị Nguyễn Thị Kim L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị L không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi hai con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Đặng Ngọc D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST. Chị L đã nộp đủ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010344 ngày 18/3/2024 của cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành*

*án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.*

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
  - VKSND H.P;
  - CCTHADS H P;
  - TAND tỉnh Phú Yên;
  - UBND xã Hòa Trị, h P
- Số 63/2014, ngày 10/12/2014;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thúy Sơn**